

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2022
“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Y Míp Niê.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nông Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: **Bà Lê Trịnh Xuân Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Tấn L, sinh năm 1978. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 chị và anh Phạm Tấn L cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian dài thì đến nay hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau, anh L thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 10/01/2010; cháu Phạm Thị Bảo A, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Phạm Tấn Gia B, sinh ngày 06/3/2017.

Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo A và cháu Phạm Tấn Gia B, giao cháu Phạm Thị Ngọc D cho anh L nuôi dưỡng, yêu cầu anh L phải trợ cấp

nuôi con đôi với cháu B theo quy định của pháp luật và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tấn L trình bày:

Năm 2009 anh và chị Nguyễn Thị Q cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian dài thì đến nay hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do chị Q đi làm ăn xa và có quan hệ bất chính với người khác, anh biết được nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị Q yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung như chị Q trình bày. Nguyên vọng của anh là muốn được nuôi cả 03 con chung, tuy nhiên nếu nguyên vọng của con muốn ở với ba hay mẹ thì anh cũng đồng ý theo nguyên vọng của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q; Giao cháu Phạm Thị Bảo A và cháu Phạm Tấn Gia B cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Phạm Thị Ngọc D cho anh Phạm Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Tấn L phải cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2009 của UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Tấn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q xác định không còn tình cảm nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L và anh L cũng đồng ý ly hôn.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q ly hôn với anh L.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị Quỳnh và anh L có 03 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 10/01/2010; cháu Phạm Thị Bảo A, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Phạm Tấn Gia B, sinh ngày 06/3/2017. Quá trình giải quyết, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu B, giao cháu D cho anh L nuôi. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu A và cháu B cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu D cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết, chị Q yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu B theo quy định cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị Q là chính đáng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu B 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Phạm Tấn L.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Bảo Anh, sinh ngày 23/5/2011 và cháu Phạm Tấn Gia B, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 10/01/2010 cho anh Phạm Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Tấn L phải trợ cấp nuôi con chung đối với cháu Phạm Tấn Gia B, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Q 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009007 ngày 19 tháng 5 năm 2022. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ.

Anh Phạm Tấn L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang